

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN TÀI CHÍNH



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY LẬP - SẢN
XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỀN CỎ S.D.C



VĂN THỊ HỒNG NHƯ

Huế, tháng 04 năm 2020

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN TÀI CHÍNH



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY LẬP - SỬ DỤNG
XUẤT VÀ THỊ TRƯỜNG MÔI ĐỜI NƠI S.D.C



Sinh viên thực hiện:

VĂN THỊ HỒNG NGUYỄN

Giảng viên hướng dẫn:

PGS.TS TRẦN VĂN SỬ

Lớp: K50 Kế toán - CT2

Niên khóa: 2015 – 2019

Huế, tháng 04 năm 2020

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập và học hỏi khóa luận này, em đã nhận được rất nhiều nguồn thông tin và giúp đỡ từ các thầy cô, các anh chị trong công ty cũng như gia đình và bạn bè.

Trước hết em xin bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn đến quý thầy cô giáo Trường Đại học Kinh Tế Huế nói chung và các thầy cô trong Khoa Kế toán Tài chính nói riêng đã truyền thụ những kiến thức chuyên môn quý giá và ý nghĩa cho em trong suốt những năm qua.

Em xin chân thành cảm ơn các anh chị quản lý, nhân viên trong Công ty TNHH Xây Lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C đã tạo điều kiện cho em được học hỏi và nhiệt tình giúp đỡ em trong quá trình học tập, thu thập thông tin, nắm bắt được tình hình thực tế tại công ty.

Đặc biệt, em xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PGS.TS Trần Văn Sơn đã rất tận tâm trong việc dẫn dắt và hướng dẫn em trong quá trình làm đồ tài này.

Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè - những người đã luôn đồng hành cùng em, luôn chia sẻ, đồng viên và giúp đỡ để em có thể hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp của mình.

Tuy nhiên, do hạn chế về thời gian nghiên cứu cũng như kiến thức, kinh nghiệm nên khó tránh khỏi những sai sót. Kính mong quý thầy cô giáo, những người quan tâm đóng góp để đồ tài được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên học hỏi

Văn Thị Hoàng Nhung

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nghĩa
BCTC	Báo cáo tài chính
BDS	Bất động sản
BH	Bán hàng
BTC	Bí tài chính
BVMT	Bảo vệ môi trường
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CCDV	Cung cấp dịch vụ
CKTM	Chỉ thị khu vực thị trường
ĐVT	Đơn vị tính
GGHB	Giá trị hàng bán
GTGT	Giá trị gia tăng
GVHB	Giá trị hàng bán
HĐKT	Hợp đồng kinh tế
KQKD	Kết quả kinh doanh
MTV	Một thành viên
PP	Phương pháp
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TK	Tài khoản
TMCP	Thị trường tài chính
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
TTĐB	Tiêu chuẩn mực
VCSH	Vốn chủ sở hữu
XK	Xuất khẩu

DANH MỤC CÁC BẢNG

STT	Tên bảng	Trang
Bảng 2.1:	Tình hình lao động phân theo trình độ chuyên môn	53
Bảng 2.2:	Tình hình biến động tài sản của Công ty giai đoạn 2017-2019	57
Bảng 2.3:	Tình hình biến động nguồn vốn của Công ty giai đoạn 2017-2019.....	59
Bảng 2.4:	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty giai đoạn 2017-2019.....	62

Tailieu.vn

Trường Đại học Kinh tế Huế

DANH MỤC CÁC SỔ ĐÓNG

STT	Tên sổ đóng	Trang
Sổ đóng 1.1:	Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15
Sổ đóng 1.2:	Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	17
Sổ đóng 1.3:	Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	19
Sổ đóng 1.4:	Kế toán thu nhập khác.....	22
Sổ đóng 1.5:	Kế toán giá vốn hàng bán.....	26
Sổ đóng 1.7:	Kế toán chi phí bán hàng.....	31
Sổ đóng 1.8:	Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	34
Sổ đóng 1.9:	Kế toán chi phí khác.....	36
Sổ đóng 1.10:	Kế toán chi phí thuế TNDN hiện hành.....	40
Sổ đóng 1.11:	Kế toán thuế thu nhập hoãn lại.....	41
Sổ đóng 1.12:	Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	43
Sổ đóng 2.1:	Sổ đăng bộ máy quản lý của công ty	47
Sổ đóng 2.2:	Sổ đăng bộ chức bộ máy kế toán tài công ty	63
Sổ đóng 2.3:	Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	67
Sổ đóng 2.4:	Quy trình kế toán máy.....	69
Sổ đóng 2.5:	Kế toán kết chuyển doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty năm 2019	102

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ , BIỂU MẪU, HÌNH

Trang

BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1: Cơ cấu lao động theo giới tính của công ty giai đoạn 2017 - 2019	50
Biểu đồ 2.2: Cơ cấu lao động theo hình thức của công ty giai đoạn 2017 - 2019	51
Biểu đồ 2.3: Cơ cấu lao động theo trình độ của công ty giai đoạn 2017 - 2019	52
Biểu đồ 2.4: Số lao động phân theo loại hình lao động công ty giai đoạn 2017 - 2019	54

BIỂU MẪU

Biểu mẫu 3.1: Hóa đơn GTGT số 0000008	73
Biểu mẫu 3.2: Hóa đơn GTGT số 0000044	75
Biểu mẫu 2.3: Giấy báo Có của Ngân hàng ACB trả lãi.....	80

HÌNH

Hình 2.1: Giao diện chính của phần mềm kế toán MISA SME.NET 2020 R1.....	68
Hình 2.2: Đồ thị doanh nhập doanh thu BH&CCDV trên phần mềm	71
Hình 2.3: Đồ thị doanh nhập lưu doanh thu tài chính trên phần mềm	79
Hình 2.4: Đồ thị doanh nhập doanh thu khác.....	82
Hình 2.5: Đồ thị doanh nhập chi phí khác.....	89
Hình 2.6: Giao diện website kê khai thuế điện tử	97
Hình 2.7: Giao diện website lập giấy nộp thuế điện tử	98

MỤC LỤC

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài	2
2.1 Mục tiêu chung	2
2.2 Mục tiêu cụ thể	2
3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu	2
3.1 Đối tượng nghiên cứu	2
3.2 Phạm vi nghiên cứu	2
4. Phương pháp nghiên cứu	3
4.1 Phương pháp thu thập số liệu và thông tin	3
4.2 Phương pháp xử lý và phân tích	3
5. Kết cấu của đề tài.....	4
PHẦN II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.....	5
1.1. Tổng quan về doanh thu và xác định kết quả kinh doanh	5
1.1.1 Doanh thu	5
1.1.1.1 Khái niệm doanh thu	5
1.1.1.2 Phân loại doanh thu	6
1.1.1.3 Các khoản giảm trừ doanh thu.....	6
1.1.1.4 Ý nghĩa của doanh thu	7
1.1.2 Kết quả kinh doanh.....	8
1.1.2.1 Khái niệm kết quả kinh doanh.....	8
1.1.2.2 Ý nghĩa của việc xác định kết quả kinh doanh.....	9
1.2. Nội dung công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh	10
1.2.1 Vai trò và nhiệm vụ của kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh	10
1.2.1.1 Vai trò	10
1.2.1.2 Nhiệm vụ	10
1.2.2 Kế toán doanh thu.....	11

1.2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11
1.2.2.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	15
1.2.2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	17
1.2.2.4 Kế toán thu nhập khác	19
1.2.3 Kế toán chi phí.....	23
1.2.3.1 Kế toán giá vốn hàng bán	23
1.2.3.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	26
1.2.3.3 Kế toán chi phí bán hàng	28
1.2.3.4 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp	31
1.2.3.5 Kế toán chi phí khác	34
1.2.3.6 Kế toán chi phí thu mua thu nhập doanh nghiệp	36
1.2.4 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	41
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY LẬP - SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN CỬ S.D.C	44
2.1 Khái quát về Công ty TNHH Xây Lập - Sản xuất và Thương mại Điện tử S.D.C.....	44
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Xây Lập - Sản xuất và Thương mại Điện tử S.D.C.....	44
2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ của công ty	45
2.1.2.1 Chức năng.....	45
2.1.2.2 Nhiệm vụ	46
2.1.3 Tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ các bộ phận quản lý tại Công ty	46
2.1.3.1 Sơ đồ bộ máy tổ chức của công ty.....	47
2.1.3.2 Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận thành viên	48
2.1.4 Tình hình các nguồn lực hoạt động của công ty	49
2.1.4.1 Tình hình về lao động.....	49
2.1.4.2. Tình hình về tài sản, nguồn vốn	54
2.1.4.3. Tình hình kết quả kinh doanh	60
2.1.5 Tổ chức bộ máy và công tác kế toán tại Công ty TNHH Xây Lập - Sản Xuất Và Thương Mại Điện Tử S.D.C	63
2.1.5.1 Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán	63

2.1.5.2 Chức năng và nhiệm vụ của từng phân hành.....	63
2.1.5.3 Tổ chức vận động chung để kế toán.....	65
2.2 Thực trạng kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C	69
2.2.1. Kế toán doanh thu, thu nhập và các khoản giảm trừ doanh thu	69
2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	69
Mã số: 02-VT	71
PHỤ LỤC XUẤT KHO.....	71
2.2.1.2 Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	76
2.2.1.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	78
2.2.1.4 Kế toán thu nhập khác	80
2.2.2 Kế toán chi phí.....	82
2.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán	82
Mã số: 02-VT	84
PHỤ LỤC XUẤT KHO.....	84
2.2.2.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	84
2.2.2.3 Kế toán chi phí bán hàng	85
2.2.2.4 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp	86
2.2.2.5 Kế toán chi phí khác.....	88
2.2.2.6 Kế toán chi phí thu thu nhập doanh nghiệp	89
2.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	98
CHƯƠNG 3: MÔ TẢ GIỚI THIỆU PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI	103
ĐIỆN CƠ S.D.C	103
3.1 Nhìn xét chung về vị trí chức năng công tác kế toán và kế toán doanh thu & xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C.....	103
3.1.1 Nhìn xét chung về tổ chức công tác kế toán	103
3.1.1.1 Nhìn xét ưu điểm	103
3.1.1.2 Nhìn xét hạn chế	105

3.1.2 Nhận xét về công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C	105
3.1.2.1 Đánh giá về tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ	105
3.1.2.2 Đánh giá về hệ thống tài khoản sử dụng	106
3.1.2.3 Đánh giá về phương pháp, trình tự hạch toán và nhập liệu trên phần mềm.....	106
3.1.2.4 Đánh giá về sổ sách kế toán.....	107
3.2 Mối sở hữu pháp nhân hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C.....	108
3.2.1 Đối với tổ chức công tác kế toán nói chung	108
3.2.2 Đối với công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.....	109
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	110
3.1 Kết luận	110
3.2 Kiến nghị	111
PHỤ LỤC	112
TÀI LIỆU THAM KHẢO	124

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Nền kinh tế ngày càng đổi mới và phát triển đang mở ra vô vàn cơ hội lớn thách thức cho các doanh nghiệp. Với sự bùng nổ về khoa học, công nghệ và tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, hàng loạt các doanh nghiệp đang đứng trước cơ hội sáng tạo, đổi mới, bước vào thị trường sẵn sàng để có những cú nhảy vọt bất ngờ. Để có thể thành công, doanh nghiệp cần chú ý trong sản xuất kinh doanh, nắm bắt các thông tin, đặc biệt là các thông tin kinh tế tài chính chính xác và kịp thời.

Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh là những thông tin quan trọng không chỉ đối với bên thân doanh nghiệp mà còn rất cần thiết cho Nhà nước, nhà đầu tư, các tổ chức tài chính... Các thông tin này được kế toán trong công ty tập hợp và phân tích thông qua các sổ, các chứng từ và báo cáo tài chính. Việc xác định đúng doanh thu, chi phí để tính toán thu nhập cho các nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Việt Nam đang trong giai đoạn cuối của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, và đã hoàn thiện cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng phục vụ cho sự nghiệp phát triển của đất nước đòi hỏi ngày càng chuyên nghiệp và nhanh chóng. Trong số đó, điểm là một trong những nhu cầu thiết yếu, việc xây dựng, sản xuất và buôn bán các thiết bị điện, thiết bị, linh kiện điện tử... ngày càng phổ biến. Hòa chung vào xu thế đó, Công ty TNHH Xây dựng - Sản xuất và Thương mại Điện tử S.D.C được thành lập năm 2000, đã và đang hoạt động tích cực, bước nhanh trên con đường phát triển và hội nhập với nền kinh tế Thế giới Thiên Huân nói riêng và kinh tế cả nước nói chung...

Cũng như bất kỳ một công ty nào khác, công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, xác định kết quả kinh doanh đối với công ty có ý nghĩa quan trọng và vô cùng cần thiết. Thế nhưng, hiện tại đã có một số điểm tài nguyên của việc phân tích tình hình tài chính, về mặt tín dụng, tính giá thành nguyên vật liệu,... của công ty, những vấn đề có thể tài nào để tính doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

Xuất phát từ những lý do trên, sau thời gian thực tập, học hỏi cũng như được sự cho phép của ban điều hành Công ty TNHH Xây dựng - Sản xuất và Thương mại Điện tử S.D.C

cùng giáo viên hướng dẫn, em đã quyết định lựa chọn đề tài “Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C” làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

2.1 Mục tiêu chung

Tổng nghiên cứu thực trạng, Khóa luận đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C.

2.2 Mục tiêu cụ thể

Một là, hệ thống hóa một số vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Hai là, Nghiên cứu thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C.

Ba là, Đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu đề tài là lý luận và thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian: Các số liệu thu thập để phục vụ cho việc đánh giá quy mô, nguồn lực kinh doanh được thu thập trong thời gian từ 2017 - 2019. Các số liệu minh họa về công tác kế toán doanh thu, thu nhập và xác định KQKD lấy của tháng 12 năm 2019 hoặc các tháng khác nếu như tháng 12 không phát sinh nghiệp vụ.

- Về không gian: Đơn tài trợ nghiên cứu tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C, chủ yếu là bộ phận kế toán của Công ty.

- Về nội dung: Đơn tài trợ trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1 Phương pháp thu thập số liệu và thông tin

- Phương pháp khảo cứu tài liệu: Tham khảo qua Luật kế toán 2015, Chuẩn mực kế toán, Nghị định/ Thông tư, các giáo trình, bài giảng tài liệu sách báo giấy, điện tử và các nguồn thông tin chính thống khác để thu thập những thông tin liên quan nhằm hình thành hóa các kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận, từ đó chốt lại những thông tin cần thiết liên quan nhằm phục vụ nghiên cứu đề tài.

Thu thập hóa được, chứng từ, sổ sách làm số liệu thô và các số liệu từ các báo cáo tài chính như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tình hình lao động của đơn vị...

- Phương pháp quan sát: Sử dụng phương pháp quan sát trực quan về hoạt động kinh doanh của công ty, hoạt động của bộ máy kế toán, các quy trình luân chuyển công việc, chứng từ,... giữa các phòng ban.

- Phương pháp vấn: Có mặt số vấn để chủ quan sát được mặt ngoài, chủ yếu hiểu được bên trong cũng như mặt số vấn để thực thù của doanh nghiệp, em đã tiến hành phỏng vấn quản lý công ty, kế toán trưởng, nhân viên kế toán, cán bộ hành chính.

4.2 Phương pháp xử lý và phân tích

- Phương pháp so sánh: Để chiểu những chi tiêu có cùng bên tính, hiện tại để xác định xu hướng, biến động của chi tiêu đó, từ đó đánh giá những ưu điểm, nhược điểm trong công tác kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Phương pháp thống kê: Tiến hành phân tích, xử lý các số liệu đã thu thập được, từ đó đưa ra nhận xét khách quan về nguyên nhân cũng như tìm giải pháp khắc phục cho vấn đề.

- Phương pháp phân tích tài chính: Tiến hành phân tích tình hình hoạt động của công ty qua 3 năm 2017, 2018 và 2019 thông qua báo cáo tài chính của công ty.

- Phương pháp phân tích số liệu: Dựa trên những số liệu đã thu thập được, tiến hành xử lý số liệu thô và chọn lọc đưa vào khóa luận một cách phù hợp, khoa học và đưa đến cho người đọc những thông tin hữu ích nhất.

5. Kết cấu của đề tài

Đề tài gồm có 3 phần chính như sau:

Phần I: Đặt vấn đề

Phần II: Nội dung và kết quả nghiên cứu

Chương 1: Cơ sở lý luận và kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C.

Chương 3: Một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây lắp - Sản xuất và Thương mại Điện cơ S.D.C.

Phần III: Kết luận và kiến nghị

PHẦN II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH

1.1. Tổng quan về doanh thu và xác định kết quả kinh doanh

1.1.1 Doanh thu

1.1.1.1 Khái niệm doanh thu

Hiện nay trong các tài liệu về khoa học kinh tế, có khá nhiều quan điểm về doanh thu, có thể đưa ra một số định nghĩa như sau:

Điều 78, Thông tư 200/2014/TT-BTC và Điều 56, Thông tư 133/2016/TT-BTC nêu rõ: “Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoài trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quy định, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền”.

Mặt khác, Theo Chuẩn mực kế toán số 14 - Doanh thu và thu nhập khác: “Doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.”

Còn theo chuẩn mực VAS 01 “Doanh thu và thu nhập khác là tổng giá trị các lợi ích kinh tế của doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản vốn của cổ đông hoặc chủ sở hữu”.

Doanh thu bán hàng (bao gồm doanh thu tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa) và cung cấp dịch vụ là giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu thuần được xác định bằng tổng doanh thu sau khi trừ đi các khoản

chỉ thị khu vực thị trường mới, giảm giá hàng bán và doanh thu hàng đã bán bị trừ đi.

Tóm chung lại, doanh thu là phần giá trị mà công ty thu được trong quá trình hoạt động kinh doanh bằng việc bán sản phẩm hàng hóa của mình. Doanh thu là một trong những chỉ tiêu quan trọng phản ánh quá trình hoạt động kinh doanh của đơn vị một thời điểm cần phân tích. Thông qua nó chúng ta có thể đánh giá được hiện trạng của doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hay không.

Doanh thu của doanh nghiệp được chia ra thành các hoạt động:

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính
- Doanh thu từ hoạt động tài chính
- Doanh thu từ hoạt động bất thường

1.1.1.2 Phân loại doanh thu

Theo chuẩn mực kế toán số 14 thì các loại doanh thu được phân loại như sau:

Phân loại doanh thu theo nội dung, doanh thu bao gồm:

– Doanh thu bán hàng: Là doanh thu bán sản phẩm mà doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư.

– Doanh thu cung cấp dịch vụ: Là doanh thu thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một hay nhiều kỳ kế toán như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê tài sản cố định theo phương thức cho thuê hoạt động...

– Doanh thu bán hàng nội bộ: Là doanh thu của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nội bộ doanh nghiệp, là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hóa, sản phẩm, cung cấp dịch vụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty, từng công ty tính theo giá bán nội bộ.

– Doanh thu hoạt động tài chính: Là doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

1.1.1.3 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

- Chiết khấu thương mại: Là khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp giảm trừ, hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua số phẩm, hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn và theo thỏa thuận bên bán dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại (đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng)

- Hàng bán bị trả lại: Là giá trị số phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vì phẩm cam kết, vì phẩm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, một phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

- Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm giá hàng bán thực tế phát sinh, là khoản giảm trừ cho người mua do số phẩm, hàng hóa kém, một phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định hợp đồng kinh tế.

(Thông tư 200/2014/TT-BTC)

Ngoài ra tùy theo tính doanh nghiệp cụ thể mà doanh thu có thể phân chia theo một hàng tiêu thụ, theo nội tiêu thụ, theo số lượng tiêu thụ (doanh thu bán buôn, doanh thu bán lẻ)...

1.1.1.4 Ý nghĩa của doanh thu

Doanh thu lớn hay nhỏ phản ánh quy mô của quá trình tái sản xuất trong doanh nghiệp.

- Doanh thu là cơ sở để bù đắp chi phí sản xuất đã tiêu hao trong sản xuất và thực hiện nộp các khoản thuế cho Nhà nước. Sau khi trừ đi các khoản chi phí phát sinh, thì phần doanh thu còn lại chính là lợi nhuận của doanh nghiệp. Việc tạo ra doanh thu lớn hơn số với chi phí đồng nghĩa với việc hình thành nên lợi nhuận, từ đó làm tăng giá trị của nguồn vốn chi tiêu. Quy mô doanh thu càng lớn chứng tỏ doanh nghiệp hoạt động càng có hiệu quả.

- Doanh thu được thực hiện là kết thúc giai đoạn cuối cùng của quá trình luân chuyển vốn tạo điều kiện để thực hiện quá trình tái sản xuất tiếp theo. Đây là nguồn tài chính quan trọng giúp doanh nghiệp trang trải các chi phí bỏ ra trong quá trình sản xuất kinh doanh, là một xích quan trọng đảm bảo cho sự hoạt động liên tục của một

doanh nghiệp.

- Doanh thu là số để cơ quan Thuế xác định số thuế phải nộp của doanh nghiệp để đảm bảo nguồn thu Ngân sách nhà nước. Do đó, đây là chỉ tiêu rất quan trọng trên báo cáo tài chính. Tuy nhiên, đây lại là một khoản mục phức tạp, tính phức tạp của doanh thu nằm ở số đã dùng của nó, việc đo lường và xác định thời điểm ghi nhận doanh thu cũng gây ra những khó khăn không nhỏ.

1.1.2 Khái niệm kinh doanh

1.1.2.1 Khái niệm khái niệm kinh doanh

Theo Điều 96, Thông tư 200/2014/TT-BTC thì “Khái niệm hoạt động sản xuất, kinh doanh là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm các sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư, như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.”

Việc khái niệm kinh doanh là số lãi (lỗ) do quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mang lại trong một kỳ kế toán. Thời điểm xác định khái niệm kinh doanh phải thu vào chu kỳ kế toán của tổng doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong từng ngành nghề.

Theo Điều 68, Thông tư 133/2016/TT-BTC:

“...Khái niệm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Khái niệm hoạt động sản xuất, kinh doanh, khái niệm hoạt động tài chính và khái niệm hoạt động khác.”

- Khái niệm hoạt động sản xuất, kinh doanh: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Theo Điều 113, Thông tư 200/2014/TT-BTC, thì:

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Các khoản giảm trừ doanh thu – Giá vốn hàng bán – Chi phí bán hàng – Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Khái niệm hoạt động tài chính: là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài

chính và chi phí hoạt động tài chính.

Lãi nhuần từ hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí tài chính

- Kết quả hoạt động khác: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác, các khoản chi phí khác ngoài đó tính của doanh nghiệp không mang tính chất thường xuyên, hoặc những khoản thu có đó tính nhưng ít khi xảy ra do nguyên nhân khách quan hay khách quan mang lại và chi phí thu từ thu nhập doanh nghiệp.

Lãi nhuần từ hoạt động khác = Thu nhập khác – Chi phí khác

1.1.2.2 Ý nghĩa của việc xác định kết quả kinh doanh

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển cần tuân theo nguyên tắc “lấy thu bù chi và có lãi”. Lãi là chỉ tiêu chủ yếu để đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp, chỉ tiêu này thể hiện kết quả kinh doanh và chất lượng hoạt động của doanh nghiệp.

- Kết quả kinh doanh là mục đích cuối cùng của hoạt động sản xuất, kinh doanh trong doanh nghiệp, là chỉ tiêu quan trọng không thể thiếu cho doanh nghiệp mà còn là sự quan tâm của các cơ quan, cá nhân và tổ chức khác.

- Xác định đúng kết quả kinh doanh là cơ sở để xác định các chỉ tiêu tài chính, đánh giá tình hình doanh nghiệp, xác định số vòng luân chuyển vốn, từ đó suất lãi nhuần trên doanh thu...

- Ngoài ra, đây còn là cơ sở để xác định nghĩa vụ đối với Nhà nước, cơ thể là số thu nộp vào Ngân sách nhà nước, xác định cơ cấu phân chia và số đóng góp cho hợp lý, hiệu quả lãi nhuần thu được; giúp quy tụ hài hòa lợi ích giữa các tập thể và cá nhân người lao động.

Như vậy, xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa song còn đối với doanh nghiệp, tránh hiện tượng “lãi giả, lỗ thật”.

Mặt khác, nó còn có ý nghĩa với toàn bộ nền kinh tế quốc dân, giúp các nhà hoạch định chính sách có thể từng bước phân tích số liệu, đưa ra các thông tin cần thiết, kịp thời giúp Chính phủ điều chỉnh nền kinh tế vĩ mô hiệu quả, tạo nguồn thu cho Ngân